

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung đô thị liên phường
Điện Biên Phủ - Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số Điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Kết luận số 112-KL/TU ngày 02/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung tại kỳ họp 29, ngày 02/7/2026;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ/UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

Tiếp theo Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Điện Biên, về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh đến năm 2050.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3973/TTr-SXD ngày 17/7/2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số 3939a/BC-SXD ngày 16/7/2026, báo cáo tiếp thu giải trình số 3942a/SXD-QHPTĐT ngày 16/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:

Bao gồm các khu vực cận kề với 02 phường Điện Biên Phủ và phường Mường Thanh - các khu vực được xác định có vai trò động lực trong phát triển đô thị của tỉnh Điện Biên gồm các xã: Thanh Nưa, Thanh Yên, Thanh An và Mường Phăng,

b) Phạm vi lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch được xác định là toàn bộ địa giới hành chính của phường Điện Biên Phủ và phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc và Tây Bắc: Giáp xã Mường Phăng và xã Thanh Nưa;
- Phía Nam: Giáp xã Thanh An;
- Phía Đông: Giáp xã Mường Phăng và xã Pú Nhi;
- Phía Tây: Giáp xã Thanh Nưa và xã Thanh Yên.

c) Quy mô và thời hạn quy hoạch:

- Quy mô lập Quy hoạch chung với diện tích khoảng 84,55 km².
- Thời hạn quy hoạch chung được xác định đến năm 2050.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các Quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế thừa các định hướng đã có, gắn với định hướng chiến lược của tỉnh Điện Biên, sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025; phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế, đặc biệt là các lợi thế các điểm di tích lịch sử cách mạng thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt “Chiến trường Điện Biên Phủ” cùng với đặc trưng về sinh thái, cảnh quan, môi trường, văn hóa...

- Quy hoạch chung liên phường phải có một tầm nhìn mới mang tính đột phá, khả thi, sát thực tiễn, gắn với các mục tiêu phát triển dài hạn cũng như giai đoạn ngắn hạn, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đô thị và đời sống của cư dân đô thị. Đạt các tiêu chí của đô thị loại II, trong giai đoạn đến năm 2030.

- Xây dựng đô thị Điện Biên Phủ - Mường Thanh theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, từng bước trở thành đô thị du lịch, dịch vụ có chất lượng và thương hiệu của vùng Tây Bắc; phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội - môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

b) Mục tiêu:

Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của Quốc gia, của Vùng, của Tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian đô thị - kiến trúc cảnh quan trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; phát triển đạt các tiêu chí của đô thị loại II.

Xây dựng đô thị Điện Biên Phủ - Mường Thanh trở thành đô thị du lịch, dịch vụ có chất lượng và thương hiệu của vùng Tây Bắc; phát huy hiệu quả các giá trị

lịch sử, cảnh quan, môi trường, văn hóa, đảm bảo quốc phòng an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Quy hoạch làm tiền đề để đầu tư phát triển các dự án tạo cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đô thị và các khu dân cư, tạo đột phá trong thu hút đầu tư.

Làm cơ sở để chính quyền địa phương, các tổ chức và các đơn vị triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực; lập các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị trên địa bàn theo quy định, là công cụ pháp lý để chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch được duyệt.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là đô thị loại II, trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh Điện Biên; giữ vai trò trọng yếu về quốc phòng - an ninh của vùng Tây Bắc, đầu mối giao lưu kinh tế đối ngoại, văn hóa và du lịch với các tỉnh Bắc Lào, Nam Trung Quốc, Thái Lan và Myanmar.

Là đô thị du lịch văn hóa - lịch sử cách mạng cấp quốc gia; trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và trung chuyển trọng điểm của khu vực, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Điện Biên, vùng Tây Bắc và vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và chỉ tiêu quy hoạch

a) Quy mô dân số, lao động, khách du lịch:

- Đến năm 2035: Dân số khoảng 100.000 người; lao động trong độ tuổi khoảng 57.000 người (trong đó: lao động làm việc trong các ngành kinh tế khoảng 52.500 người, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khoảng 75% - 39.500 người); khách du lịch khoảng 1,0 – 1,2 triệu lượt khách (khách quốc tế chiếm 20%, số ngày lưu trú trung bình khoảng 2,5 ngày).

- Đến năm 2050: Dân số khoảng 150.000 người; lao động trong độ tuổi khoảng 75.500 người (trong đó: lao động làm việc trong các ngành kinh tế khoảng 70.000 người, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khoảng 81% ~ 55.000 người); khách du lịch khoảng 1,5 – 2,0 triệu lượt khách (khách quốc tế chiếm 30%, số ngày lưu trú trung bình khoảng 3,5 ngày).

b) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Quy mô đất xây dựng đô thị được xác định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD (có xem xét nghiên cứu tính toán, xác định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (sửa đổi); các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án được áp dụng theo chỉ tiêu đô thị có xét đến yếu tố đặc thù của đô thị miền núi, đô thị du lịch lịch sử và áp dụng chỉ tiêu đô thị loại II với các quy định về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

5. Các nội dung chính của quy hoạch

5.1. Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị:

a) Mô hình, cấu trúc phát triển không gian:

Mô hình, cấu trúc phát triển đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh được xác định trên cơ sở vai trò của đô thị cấp vùng, cấp tỉnh trên cơ sở phạm vi nghiên cứu (đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh, các xã: Thanh Nua, Thanh An, Thanh Yên, Mường Phăng) để tối ưu hóa các lợi thế hạ tầng giao thông (sân bay, cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh,...) để hình thành mạng lưới liên kết, tối ưu hệ thống giao thông tạo động lực lan tỏa phát triển. Theo đó, khung cấu trúc giao thông đóng vai trò tiên quyết; là cơ sở đề xuất mạng lưới giao thông phát triển theo tầng bậc gồm hệ thống giao thông đối ngoại, đối nội, đường vành đai, đường xuyên tâm, đường trục chính đô thị, đường liên khu vực,... đảm bảo kết nối liên thông, an toàn, thuận tiện, khai thác các khu vực có dự địa phát triển trong toàn khu vực nghiên cứu mở rộng. Điểm nhấn trong cấu trúc phát triển đô thị là hệ thống đường vành đai đô thị; theo đó đề xuất hình thành 03 tuyến vành đai (đóng vai trò phân luồng giao thông, mở rộng kết nối không gian phát triển đô thị với các xã Thanh Nua, Thanh An, Thanh Yên, Mường Phăng, tạo động lực phát triển kinh tế, kết nối các cực phát triển trong vùng trung tâm động lực của tỉnh Điện Biên,...); đồng thời là cơ sở để tổ chức các tuyến vòng cung du lịch, dịch vụ hấp dẫn, sống động liên kết được toàn bộ các đặc trưng về lịch sử - văn hóa - cảnh quan - môi trường.

Ba tuyến vành đai đề xuất gồm:

- **Vành đai 1:** Vành đai lịch sử của đô thị, kết nối các giá trị lịch sử, văn hóa và thương mại dịch vụ trung tâm.

+ Khâu nối các trục xuyên tâm, giảm áp lực giao thông khu trung tâm.

+ Vòng cung du lịch, dịch vụ, trải nghiệm cảnh quan đô thị lịch sử (tổ chức xe điện du lịch, bus du lịch, xe đạp du lịch,...)

- **Vành đai 2:** Vành đai phân phối giao thông đô thị.

+ Vành đai động lực phát triển.

+ Dẫn dắt quá trình mở rộng và tái cấu trúc đô thị Điện Biên Phủ.

- **Vành đai 3:** Vành đai chiến lược, kết nối toàn vùng lòng chảo, vùng đô thị động lực Điện Biên.

+ Phân luồng giao thông đối ngoại.

+ Liên kết các khu vực phát triển gắn với các giá trị đặc trưng nổi trội

+ Vành đai du lịch sinh thái - văn hóa - cảnh quan đặc sắc (buýt du lịch, tàu điện du lịch,...)

Ba tuyến vành đai tạo nên cấu trúc giao thông và không gian đô thị nhiều lớp, ***gồm lớp Trung tâm Lịch sử (VD1), lớp Động lực (VD2); lớp chiến lược (VD3)***, bảo đảm vừa phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan, tạo dựng khung mở rộng phát triển đô thị và tăng cường liên kết vùng theo hướng xanh, thông minh và bền vững. Cấu trúc phát triển đô thị Điện Biên Phủ gồm “Một lõi - Hai dải - Một vành đai sinh thái”. Cụ thể:

- **Một lõi:** Là khu vực trung tâm lịch sử hiện hữu của đô thị Điện Biên Phủ, là nơi lưu giữ ký ức của chiến trường xưa cùng với lịch sử phát triển, tạo dựng nên đô thị Điện Biên Phủ ngày nay; đây chính là linh hồn, là bản sắc, là lịch sử, là văn hóa và đặc trưng của đô thị.

- **Hai dải:** Là hai dải không gian phía Tây và phía Đông của đô thị, để khai thác các hành lang động lực, các trục động lực, hệ thống hạ tầng đầu mối quốc gia nối với quốc tế và đặc biệt gắn với các hành lang sinh thái đặc trưng của sông, núi, đồi; các dải phát triển này sẽ được kiểm soát theo từng khu vực để vừa là khu vực tạo động lực phát triển, vừa là khu vực gìn giữ cấu trúc cảnh quan đặc trưng.

- Các trục động lực, cảnh quan trọng yếu gồm:

+ Trục động lực Đông Tây theo QL279, Cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang, gắn với cảng hàng không Điện Biên Phủ - Đây cũng là trục động lực chính, quan trọng của Tỉnh Điện Biên và của toàn vùng (kết nối mạnh mẽ, thông suốt giữa tỉnh Điện Biên và các tỉnh Tây Bắc, các tỉnh trong vùng Trung du miền núi Bắc Bộ cũng như sang nước bạn Lào thông qua cửa khẩu Tây Trang, cửa khẩu Huổi Puốc) có tác động trực tiếp đến không gian phát triển đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh.

+ Trục động lực Bắc Nam theo tuyến QL12 kết nối giữa khu vực phía Bắc với khu vực phía Nam tỉnh qua không gian phát triển của đô thị Điện Biên Phủ - Mường Thanh và kết nối sang Lào thông qua cửa khẩu Huổi Puốc, cửa khẩu Tây Trang - là tuyến giao thông cần được ưu tiên đầu tư trong giai đoạn tới để phát huy lợi thế của cảng hàng không Điện Biên và tăng cường kết nối với các tỉnh lân cận.

+ Trục cảnh quan dọc sông Nậm Rốm - không chỉ là hành lang lưu thoát nước, cấp nước, mà là trục cảnh quan trung tâm - đặc trưng của đô thị mang lại các giá trị gia tăng cho chất lượng không gian đô thị được quy hoạch đồng bộ hai bên bờ sông gắn với mở rộng không gian cảnh quan, giao thông, dịch vụ, thương mại, sinh hoạt cộng đồng và du lịch; bảo đảm các dự án khai thác hiệu quả lợi thế mặt nước, hướng ra không gian sông, hình thành các hoạt động đô thị sôi động, phát huy giá trị cảnh quan và bản sắc đô thị.

+ Trục cảnh quan lòng chảo Mường Thanh là không gian mở quý giá cần được bảo vệ - phát huy; là không gian sinh thái quan trọng, góp phần điều hòa vi khí hậu, duy trì cân bằng môi trường và bảo vệ, phát huy hệ sinh thái nông nghiệp đặc trưng của lòng chảo Mường Thanh, trục không gian gắn kết các giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan, tạo nên bản sắc riêng của đô thị. Gìn giữ các khoảng mở hướng nhìn về cánh đồng, hệ thống điểm di tích, sông Nậm Rốm. Phát triển nông nghiệp đô thị, du lịch nông nghiệp, cùng với không gian gia tăng cho các hoạt động du lịch, dịch vụ, hình thành chuỗi không gian trải nghiệm liên tục, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống, gia tăng sức hấp dẫn của đô thị du lịch và khẳng định hình ảnh đặc trưng của Điện Biên Phủ - đô thị lịch sử được kiến tạo hài hòa giữa di sản, thiên nhiên và phát triển bền vững.

Một vành đai sinh thái: Là hệ thống đồi núi cao bao quanh đô thị (bao bọc vùng lòng chảo Điện Biên - cánh đồng Mường Thanh) được bảo vệ, phát triển có

chọn lọc để không làm mất đi phong nền cảnh quan cho đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh. Đây là thành phần quan trọng nhằm duy trì cấu trúc đô thị hài hòa với tự nhiên, góp phần xây dựng Điện Biên Phủ trở thành đô thị xanh, giàu bản sắc và bền vững.b. Định hướng phân vùng phát triển:

Toàn đô thị phân thành 04 phân vùng. Cụ thể:

*** Phân vùng số 1** (Vùng đô thị trung tâm lịch sử):

- Phạm vi: Phía Tây Bắc phường Điện Biên Phủ và một phần phía Bắc phường Mường Thanh.

- Diện tích: Khoảng 1.500 ha.

- Dân số: Khoảng 50.000 người.

- Tính chất: Là vùng trung tâm lịch sử - văn hóa, trung tâm du lịch - lịch sử cách mạng quốc gia đặc biệt, trung tâm thương mại - dịch vụ, logistic, ...

*** Phân vùng số 2** (Vùng đô thị mới phía Đông):

- Phạm vi: Tại trung tâm phường Điện Biên Phủ và một phần phía Bắc phường Mường Thanh.

- Diện tích: Khoảng 1.200 ha.

- Dân số: Khoảng 60.000 người.

- Tính chất: Là vùng phát triển mới, vùng phát triển đô thị phức hợp, đa chức năng; Là trung tâm hành chính chính trị tỉnh Điện Biên; Trung tâm Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Tài chính, ngân hàng, Thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí, thể thao, sân golf,...

*** Phân vùng số 3** (Vùng đô thị mới phía Nam):

- Phạm vi: Tại khu vực phía Tây Nam phường Mường Thanh.

- Diện tích: Khoảng 1.300 ha.

- Dân số: Khoảng 30.000 người.

- Tính chất: Là vùng phát triển mới, các chức năng bổ trợ cho phân vùng trung tâm lịch sử và phân vùng phía Đông của đô thị.

*** Phân vùng số 4** (Vùng bảo vệ sinh thái cảnh quan):

- Phạm vi: Tại khu vực phía Tây Nam phường Mường Thanh.

- Diện tích: Khoảng 4.450 ha.

- Dân số: Khoảng 10.000 người.

- Tính chất: Là vùng bảo vệ cảnh quan hệ sinh thái nông lâm nghiệp, vùng gìn giữ cấu trúc đặc trưng của địa hình, nhận biết sự bao bọc của tự nhiên.

c) Định hướng phát triển các khu vực chức năng:

* Khu vực bảo tồn tôn tạo:

- Là khu vực có giá trị đặc biệt về: Lịch sử, văn hóa, cảnh quan và bản sắc không gian đô thị Điện Biên Phủ. Đồng thời là lõi hình thành ký ức đô thị và nhận diện cảnh quan lòng chảo Điện Biên.

- Phạm vi bao gồm: Khu vực lõi trung tâm lịch sử hiện hữu; hệ thống di tích lịch sử cách mạng; các không gian tưởng niệm, quảng trường, công trình văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng; hành lang cảnh quan dọc sông và các không gian mở có giá trị nhận diện đô thị.

- Định hướng:

+ Bảo tồn cấu trúc không gian và lịch sử: Giữ gìn địa hình tự nhiên của các đồi di tích; bảo vệ các trục nhìn chính tới các đồi - khu di tích và cảnh quan lòng chảo; hạn chế xây dựng mới công trình phá vỡ không gian lịch sử.

+ Tôn tạo cảnh quan và không gian công cộng: Hình thành hệ thống công viên lịch sử gắn với đồi di tích; tăng cường các quảng trường, tuyến đi bộ, trục liên kết DTLS và không gian trải nghiệm; phát huy giá trị du lịch - văn hóa: phát triển du lịch lịch sử, trải nghiệm và giáo dục; kết nối các điểm di tích thành mạng không gian liên hoàn; hình thành tuyến cảnh quan, quảng trường và hành lang văn hóa trung tâm.

+ Kiểm soát phát triển xây dựng: Kiểm soát tầng cao, mật độ và hình thái kiến trúc (tầng cao dưới 7 tầng, mật độ dưới 40%); hạn chế san gạt địa hình và xây dựng quy mô lớn; khuyến khích kiến trúc hài hòa cảnh quan và bản sắc địa phương.

* Khu vực hạn chế phát triển:

- Là các vùng không gian sinh thái cảnh quan và không gian nền của đô thị lòng chảo Điện Biên Phủ; có vai trò: Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, điều hòa vi khí hậu, duy trì cấu trúc cảnh quan đặc trưng của đô thị.

- Phạm vi: Khu vực đồi núi sinh thái phía Đông, Đông Bắc và Đông Nam đô thị; các khu vực rừng, hồ chứa nước, hành lang thoát nước tự nhiên; khu vực địa hình dốc và cảnh quan nền bao quanh đô thị; khu vực cánh đồng Lúa nước phía Nam đô thị.

- Định hướng:

+ Hạn chế phát triển đô thị đại trà; không khuyến khích phát triển khu ở mật độ cao; hạn chế mở rộng đô thị tự phát lên khu vực đồi núi và không gian cánh đồng lúa trong lòng chảo Mường Thanh; kiểm soát phân lô và phát triển bám các trục đường.

+ Bảo vệ địa hình và sinh thái tự nhiên: Hạn chế san gạt địa hình; bảo vệ rừng, hồ, suối và hành lang sinh thái; tăng tỷ lệ cây xanh và mặt nước.

+ Phát triển chọn lọc: Ưu tiên du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thấp tầng; cho phép các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu; khuyến khích các mô hình phát triển hài hòa, gắn kết địa hình tự nhiên.

* Khu vực chỉnh trang và cải tạo:

- Là khu vực ổn định dân cư hiện hữu, cần nâng cấp hạ tầng, cải thiện chất lượng không gian sống, tái cấu trúc hình thái đô thị.

- Phạm vi: Bao gồm các khu dân cư hiện hữu; các dải phát triển đô thị chưa đồng bộ; khu vực ven trục giao thông chính; các khu ở xen cài, sử dụng đất hiệu quả thấp.

- Định hướng:

- + Chính trang nâng cấp chất lượng hạ tầng đô thị (giao thông, cấp - thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, xử lý nước thải, chất thải rắn; bổ sung cây xanh, bãi đỗ xe và không gian công cộng; cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường.

- + Tái cấu trúc không gian đô thị: Khuyến khích hợp thửa, tái thiết có chọn lọc; Hạn chế xây dựng nhỏ lẻ và chia tách tự phát. Tổ chức giãn dân tại các khu vực không có khả năng nâng cấp, mở rộng, cải tạo hệ thống hạ tầng, khu vực xen lẫn với các không gian ưu tiên phát triển các chức năng công cộng, du lịch dịch vụ gắn với hệ thống DTLSCM.

- + Kiểm soát kiến trúc cảnh quan: Quản lý tầng cao, khoảng lùi và mặt đứng công trình; Chính trang tuyến phố và không gian sử dụng công cộng; tăng cường nhận diện kiến trúc đô thị đặc trưng; kiểm soát tầng cao và mật độ phù hợp với hạ tầng hiện hữu; khuyến khích phát triển công trình hỗn hợp dịch vụ gia tăng hiệu quả sử dụng đất.

- * Khu vực cấm xây dựng:

- Là khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt nhằm: Đảm bảo an toàn tự nhiên, hệ sinh thái và hạ tầng kỹ thuật; bảo vệ hành lang thoát nước, vùng nguy cơ thiên tai và không gian bảo tồn đặc biệt; hạn chế các tác động gây mất ổn định địa hình và môi trường.

- Phạm vi bao gồm:

- + Hành lang bảo vệ sông, suối, hồ chứa nước; khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng hoặc mất an toàn địa chất; khu vực bảo vệ nghiêm ngặt thuộc quần thể di tích lịch sử; hành lang bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đầu mối.

- + Khu vực đất quân sự; ngoại trừ các khu vực được khai thác lưỡng dụng.

- Định hướng:

- + Không cho phép xây dựng công trình kiên cố ngoại trừ: công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, công trình phục vụ quản lý, bảo tồn hoặc phòng chống thiên tai.

- + Tăng cường không gian xanh: Tổ chức cây xanh cách ly; khôi phục hệ sinh thái tự nhiên; Bảo vệ hành lang thoát nước.

- * Khu vực chuyển đổi chức năng:

- Chuyển đổi chức năng các trung tâm hiện hữu: Trung tâm hành chính chính trị tỉnh, khu các cơ quan ban ngành tỉnh, khu sân vận động tỉnh và một số quỹ đất công, ...) để phát triển các công trình công cộng, quảng trường, không gian mở, công trình hỗn hợp du lịch - dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Khu vực phía Bắc phân vùng trung tâm lịch sử (chuyển đổi quỹ đất quốc phòng thuộc Trung đoàn 82 - thuộc Sư đoàn 355) để phát triển Khu đô thị dịch vụ phục vụ phát triển đô thị và hỗ trợ tái định cư cho việc di dời, giãn dân thuộc Khu lõi trung tâm lịch sử.

* Khu vực dự trữ phát triển: Bố trí quỹ đất dự trữ phát triển tại khu vực phía Đông và phía Nam đô thị. Khu vực dự trữ phát triển được sử dụng song song giữa mục đích nông nghiệp và mục đích dự trữ phát triển cho nhu cầu phát triển các chức năng được định hướng từ quy hoạch cấp trên và nhu cầu sử dụng đất tăng đột biến cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đặc thù trong tương lai.

* Khu vực khác:

- Khu vực khuyến khích phát triển:

+ Mục tiêu: Hình thành các khu vực động lực tăng trưởng mới của đô thị; tập trung hấp thụ nhu cầu phát triển dân cư, dịch vụ và hạ tầng đô thị.

+ Các khu vực khuyến khích tại khu vực phía Bắc sân bay Điện Biên; Khu vực phía Đông, Đông Nam và phía Nam đô thị (gắn với các trục đường Động lực, đường Asean, đường tránh QL279 đoạn qua đô thị).

+ Định hướng phát triển: Ưu tiên phát triển đô thị mới, trung tâm thương mại dịch vụ và các khu hỗn hợp; cho phép phát triển với mật độ và tầng cao cao hơn khu trung tâm lịch sử; phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; kiểm soát phát triển theo trục giao thông động lực và cửa ngõ đô thị.

- Khu vực phát triển sinh thái - cảnh quan: Định hướng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và không gian trải nghiệm thiên nhiên; hình thành công viên chuyên đề, tuyến cảnh quan và không gian mở; kiểm soát chặt mật độ xây dựng và chiều cao công trình; ưu tiên kiến trúc thấp tầng hài hòa với cảnh quan tự nhiên.

- Khu vực hành lang xanh và mặt nước: Định hướng bảo vệ hệ thống thoát nước tự nhiên và hành lang sinh thái đô thị; kết nối các không gian xanh thành mạng liên hoàn; tổ chức công viên ven sông, tuyến đi bộ và không gian công cộng; cấm lấn chiếm mặt nước và hạn chế bê tông hóa hành lang xanh.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế:

* Định hướng phát triển các Khu vực phát triển du lịch, dịch vụ:

Phát triển đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh trở thành “Đô thị Du lịch Lịch sử Văn hóa Quốc gia”. Phát triển trở thành trung tâm du lịch độc đáo với các loại hình du lịch đặc sắc, phát triển các không gian, sản phẩm du lịch, dịch vụ có tính khác biệt, tạo bản sắc và sức cạnh tranh cho đô thị Điện Biên Phủ - Mường Thanh hướng tới tầm cỡ quốc tế. Phát triển ngành du lịch, dịch vụ là động lực, ngành kinh tế mũi nhọn với các trụ cột chính gồm (1. Du lịch lịch sử - văn hóa - tâm linh (trụ cột cốt lõi); 2. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; 3. Du lịch đô thị - thương mại - MICE (khai thác lợi thế cửa ngõ hàng không và trung tâm dịch vụ); 4. Du lịch vui chơi giải trí và thể thao).

- Du lịch lịch sử - văn hóa - tâm linh giữ vai trò là sản phẩm cốt lõi, tập trung phát huy giá trị Quần thể di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, các

bảo tàng, không gian tưởng niệm, di tích tín ngưỡng, lễ hội kỷ niệm chiến thắng, lễ hội truyền thống và văn hóa các dân tộc; đồng thời phát triển các sản phẩm mới như bảo tàng số, thực tế ảo, trình diễn thực cảnh, tham quan ban đêm, các chương trình giáo dục lịch sử và trải nghiệm văn hóa bản địa.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe khai thác tổng hợp cảnh quan cánh đồng Mường Thanh, sông Nậm Rốm, hệ thống đồi núi, hồ trên núi (Huổi Phạ, Bò Hóng,...), kết hợp với các bản làng truyền thống để phát triển các khu nghỉ dưỡng sinh thái, khu chăm sóc sức khỏe, du lịch nông lâm nghiệp. Hình thành mạng lưới trải nghiệm đa dạng giữa đồng bằng (lòng chảo Mường Thanh) - đồi núi, kết hợp với nông lâm nghiệp đặc trưng và văn hóa bản địa, tạo nên hệ sinh thái du lịch đặc sắc của Điện Biên Phủ.

- Du lịch đô thị - thương mại - MICE khai thác lợi thế sân bay, các trục và hành lang động lực để phát triển các loại hình du lịch dịch vụ gắn với các hoạt động thương mại, hội nghị, sự kiện, mua sắm và kinh tế ban đêm, góp phần nâng cao năng lực phục vụ và sức hấp dẫn của đô thị.

- Du lịch vui chơi giải trí - thể thao hướng tới hình thành, phát triển đa dạng các loại hình vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao đặc sắc có tính khác biệt, tăng tính hấp dẫn và khả năng lưu trú của du khách (Dù lượn, Kinh khí cầu, Marathon Điện Biên Phủ, rail Running, leo núi, Sân gôn, trường đua xe địa hình, trường đua ngựa, bắn súng,...).

Quỹ đất cho phát triển du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí và thể thao với tổng quy mô khoảng 1.200 ha (trong đó khoảng 1.100 ha đất phát triển cho du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí và thể thao; khoảng 100ha đất hỗn hợp dịch vụ). Cụ thể:

- Quỹ đất hỗn hợp phát triển các chức năng, sản phẩm du lịch: Tổ hợp khách sạn trung và cao cấp, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, mua sắm, outlet, trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương, hội nghị hội thảo, khu phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm,...

- Quỹ đất phát triển du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí và thể thao ưu tiên phát triển các chức năng, sản phẩm du lịch: khách sạn, nghỉ dưỡng, resort, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí và thể thao (sân gôn, dù lượn, kinh khí cầu, trường đua xe địa hình, đua ngựa, trekking, cắm trại, glamping, hoạt động dã ngoại, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp,...).

- Các khu vực phát triển du lịch chính gồm:

+ Khu vực Huổi Phạ quy mô khoảng 220 ha.

+ Khu vực Tà Lèng quy mô khoảng 420ha.

+ Khu vực hồ Bò Hóng quy mô khoảng 90 ha.

+ Khu vực phía Nam đường Động Lực quy mô khoảng 80 ha.

+ Khu vực Phiêng Lơi quy mô khoảng 240 ha.

+ Khu vực thác 7 tầng khoảng 60 ha.

+ Khu vực lòng chảo Mường Thanh khoảng 85 ha.

* Định hướng phát triển thương mại - dịch vụ:

- Phát triển chuỗi Trung Tâm Thương Mại, siêu thị và cửa hàng tiện lợi tại các Khu trung tâm, các khu đô thị gắn với các trục, tuyến giao thông chính nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm đa dạng cho người dân và du khách; đồng thời đây là khu vực để quảng bá các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc trưng. Giai đoạn đến 2030, sát nhập chợ Trung tâm 1 vào Trung tâm thương mại Điện Biên Phủ, phát triển 03 trung tâm mua sắm (01 trung tâm hạng II và 02 trung tâm hạng III) và 07 siêu thị (01 siêu thị hạng II và 06 siêu thị hạng III), xây dựng mới 01 trung tâm mua sắm cấp vùng hạng II, 01 trung tâm thương mại hạng III, 03 siêu thị hạng III. Đến 2050 tiếp tục phát triển mạng lưới trung tâm thương mại và siêu thị phù hợp với nhu cầu phát triển KT-XH và đáp ứng cho nhu cầu dân số đô thị tăng thêm. Tổng quy mô đất xây dựng hệ thống hạ tầng TMDV khoảng: 14,32ha.

- Phát triển Khu Trung tâm Hội chợ triển Lãm tại khu vực phân vùng phát triển phía Đông quy mô khoảng 7,5ha.

- Phát triển Khu trung chuyển hàng hóa (Logistic) với tổng quy mô khoảng 31 ha (Khu vực 1: Khai thác trục kinh tế dọc QL12, trục đường nối giữa QL12 với QL279 tại khu vực nghiên cứu kết nối với xã Thanh Nưa quy mô khoảng 20ha; Khu vực 2: Khai thác nút giao IC5 - đường tránh QL279 đoạn qua đô thị tại phường Mường Thanh).

- Mạng lưới chợ: Tiếp tục nâng cấp các chợ hiện có, bố trí phát triển các chợ hiện có thành các chợ đặc trưng như khu vực chợ đêm, chợ lễ hội phục vụ du lịch. Đến năm 2030, tổng số chợ trên địa bàn là 9 chợ, trong đó có 01 chợ hạng I, 02 chợ hạng II và 06 chợ hạng III. Nâng cấp chợ Mường Thanh từ hạng III lên hạng I, tổng quy mô đất chợ khoảng 4,74ha. Giai đoạn đến 2050 tiếp tục nâng cấp các chợ hạng III, bổ sung thêm chợ tại các khu vực phát triển đô thị mới tại phía Đông phường Điện Biên Phủ và phía Đông Nam phường Mường Thanh, tổng quy mô đất chợ khoảng 7,28ha.

* Định hướng phát triển các Khu vực phát triển công nghiệp:

- Khu công nghiệp phía Bắc phường Điện Biên Phủ - KCN Thanh Minh (phía Bắc tuyến đường Thanh Minh - Độc Lập, gắn với trục đường nối QL279 - QL12) với quy mô khoảng 75ha. Các ngành nghề trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ sản xuất, sản phẩm điện tử, thiết bị điện, cơ khí, chế biến nông sản, thực phẩm,... và khai thác hiệu quả các ngành công nghiệp hiện đang hoạt động sản xuất trên địa bàn như: Chế biến nông sản, sản xuất vật liệu, dược liệu,... hướng thu hút đầu tư các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường.

- Khu công nghiệp tại phía đông nam phường Mường Thanh (gắn với nút giao IC5 cao tốc Điện Biên - Sơn La) quy mô khoảng 100ha tại xã Thanh An. Các chức năng phát triển chính gồm: Chế biến nông - lâm sản; sản xuất hàng tiêu dùng, may mặc; Cơ khí - chế tạo máy móc phục vụ sản xuất nông lâm thủy sản, thủ công mỹ nghệ,...

e) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

* Hệ thống hành chính:

- Cấp tỉnh: Tiếp tục đề xuất xây dựng phát triển Khu trung tâm hành chính chính trị của Tỉnh tại khu đô thị mới phía Đông, quy mô khoảng 22 ha để bố trí Trung tâm hành chính chính trị mới của tỉnh và trụ sở làm việc của các sở, ngành, cơ quan ngành dọc của tỉnh.

- Cấp đô thị: Trung tâm hành chính phường Điện Biên Phủ và phường Mường Thanh được kế thừa trung tâm hành chính của thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên cũ đã đáp ứng nhu cầu hoạt động, định hướng tiếp tục duy trì, nâng cấp, chỉnh trang đảm bảo phục vụ các dịch vụ hành chính công.

*** Hệ thống y tế:**

Tiếp tục phát huy các cơ sở y tế hiện hữu, định hướng phát triển ngành y tế trong giai đoạn hiện nay theo Kế hoạch số 915/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư trong lĩnh vực y tế, đảm bảo phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Quy hoạch quỹ đất khoảng 23,07 ha tại khu vực Nam Thanh thuộc phường Mường Thanh để tạo quỹ đất phát triển các công trình y tế cấp tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm ung bướu, Trung tâm tim mạch) với tổng quy mô giường bệnh khoảng 1.080 giường bệnh và (Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao tuổi, Cơ sở chăm sóc sức khỏe người tâm thần, rối loạn tâm trí). Ngoài ra, thu hút đầu tư xã hội hóa vào lĩnh vực phát triển y tế trên cơ sở khai thác các quỹ đất Hỗ trợ dịch vụ (đất đa chức năng) góp phần bổ sung nhu cầu gia tăng cho người dân trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, y tế chất lượng cao,...

*** Hệ thống giáo dục, đào tạo:**

- Đào tạo:

+ Trong giai đoạn 2026-2030, điều chỉnh thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ trên cơ sở nâng cấp các trường cao đẳng hiện có thành thành lập và phát triển Phân hiệu Đại học Thái Nguyên trên cơ sở tổ chức Trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Cao đẳng Y tế, xây dựng thành trung tâm đào tạo, đại học, sau đại học, nghiên cứu và chuyển giao tri thức, công nghệ phục vụ phát triển nguồn nhân lực trình độ cao của tỉnh. Chuẩn bị các bước và thực hiện chuyển đổi Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên thành Trường Đại học Điện Biên Phủ khi đủ điều kiện sau năm 2030 tại phường Điện Biên Phủ. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai Thành lập Tổ hợp giáo dục FPT quy mô khoảng 10ha tại Khu vực đô thị phía Bắc phường Điện Biên Phủ.

+ Đề xuất hình thành quỹ đất dự trữ quy mô khoảng 27 ha để xây dựng trường đại học Điện Biên Phủ cho giai đoạn dài hạn (sau năm 2035) tại phân vùng đô thị phía Đông (thuộc phường Điện Biên Phủ).

- Giáo dục nghề nghiệp:

+ Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn. Điều chỉnh và hoàn thiện quy hoạch Trường Cao đẳng Điện Biên theo định hướng trở

thành trường cao đẳng chất lượng cao, gắn với đào tạo nhân lực cho du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ xã hội, y tế, giáo dục và chuyển đổi số.

+ Tiếp tục duy trì các ngành đào tạo trung cấp, cao đẳng của Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên sau khi chuyển sang Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên theo quy định.

- Giáo dục phổ thông trung học:

+ Giữ về vị trí và quy mô các trường THPT hiện hữu, thực hiện nâng cấp mở rộng các trường PTDTNT THPT Điện Biên; Bổ sung quỹ đất mở rộng trường PT DTNT tỉnh (hiện hữu) với diện tích khoảng 0,172 ha phần đất đồi phía Đông Nam trường hiện hữu. Xây dựng mới Trường PT DTNT tỉnh với diện tích khoảng 5 ha địa điểm tại phường Điện Biên Phủ để tổ chức di chuyển trường sau năm 2035; Bổ sung quỹ đất để xây dựng mở rộng Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn với diện tích khoảng 0,5 ha.

+ Bổ sung tổng quỹ đất khoảng 32,03 ha để phát triển hệ thống trường THPT cho đô thị để đảm bảo đáp ứng nhu cầu và bán kính phục vụ: (1) Tại khu vực phía Bắc phường Mường Thanh để làm cơ sở di dời trường THPT Điện Biên Phủ sau năm 2035; (2) Tại khu vực phía Bắc phường Điện Biên Phủ để xây dựng trường Phổ thông liên cấp chất lượng cao; (3) Tại khu vực phía Nam phường Mường Thanh; (4) Tại khu vực phía Nam phường Điện Biên Phủ.

- Thu hút đầu tư xã hội hóa vào lĩnh vực phát triển giáo dục, đào tạo trên cơ sở khai thác các quỹ đất Hỗ trợ dịch vụ (đất đa chức năng) góp phần bổ sung nhu cầu gia tăng cho người dân đô thị trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo,...

* Văn hóa, thể dục thể thao:

Hệ thống công trình văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm Văn hóa, Rạp chiếu phim, Thư viện tỉnh, Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Trung tâm Triển lãm....) tiếp tục được duy trì, nâng cấp đảm bảo hoạt động thường xuyên. Bổ sung quỹ đất khoảng 22,49ha để xây dựng Tổ hợp công trình văn hóa (Làng văn hóa các dân tộc, Cung văn hóa Tây Bắc, Nhà hát, trung tâm văn hóa điện ảnh, thư viện tổng hợp và Công viên văn hóa Tây Bắc) tại phía Nam phường Điện Biên Phủ (khu vực Noong Bua) là nơi tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa,.... góp phần đa dạng các hoạt động kinh tế du lịch, dịch vụ.

Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện Khu TDTT cấp tỉnh tại Him Lam - phường Điện Biên Phủ với quy mô 17,96 ha. Khi hoàn chỉnh dự án đề xuất Khu sân vận động tỉnh hiện nay tại trung tâm phường Điện Biên Phủ trở thành Khu công viên cây xanh, kết hợp dịch vụ phục vụ cho cộng đồng dân cư đô thị và hỗ trợ dịch vụ du lịch.

Hệ thống công trình VH - TDTT cấp phường tiếp tục được duy trì, phát triển đảm bảo phù hợp với Thiết chế văn hóa thể thao của từng phường, phù hợp tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, phù hợp QCVN01:2021 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng với tổng quy mô đất xây dựng khoảng 24,0ha (trong đó: Đất xây dựng sân thể thao cơ bản khoảng 9,0 ha, đất xây

dựng trung tâm văn hóa - thể thao, nhà văn hóa cấp đô thị và nhà thiếu nhi cấp đô thị khoảng 15ha).

*** Công viên cây xanh sử dụng công cộng đô thị:**

Không gian xanh của đô thị định hướng bao gồm (vành đai xanh, hành lang xanh, nêm xanh, hệ thống cây xanh công viên đô thị và đặc biệt là không gian xanh gắn với các DTLSCM). Vành đai xanh của hệ sinh thái nông - lâm nghiệp, hành lang xanh dọc các tuyến sông, suối - nêm xanh của hệ thống đồi đan xen trong lòng chảo Điện Biên). Đề xuất tăng cường hệ thống không gian xanh, công viên đô thị qua việc bảo vệ, cải tạo hệ thống mặt nước khe lạch thoát nước hiện có thành các trục xanh cảnh quan, nâng cao diện tích cây xanh, bố trí công viên chuyên đề tại các khu vực phát triển đô thị, tạo dựng chuỗi xanh xây dựng hình ảnh sinh thái đặc trưng cho đô thị; đặc biệt là dòng sông Nậm Rốm với hệ thống công viên cây xanh sử dụng công cộng dọc sông kết hợp với các công trình (cầu đi bộ, cầu cảnh quan, bên thuyền, công trình dịch vụ,...) để khai thác kinh tế dịch vụ du lịch dọc sông). Vừa cải thiện vi khí hậu, là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, phát triển kinh tế dịch vụ và cũng là nơi thoát lũ chứa nước ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát triển các công viên chuyên đề gắn với DTLS. Phát triển các công viên dọc sông Nậm Rốm và dải cây xanh cảnh quan dọc trục thoát nước phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí và tham quan du lịch.

Phát triển hệ thống cây xanh sử dụng công cộng toàn đô thị Điện Biên hiện đại, đậm đà bản sắc và hấp dẫn phục vụ dân cư đô thị và khách du lịch. Tổng quy mô đất cây xanh sử dụng công cộng khoảng 131,36 ha; Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng đạt khoảng 8,76 m²/ng.

*** Định hướng quy hoạch phát triển nhà ở:**

Phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu về xây mới và cải tạo nhà ở của người dân, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn. Đối với các nhà ở hiện hữu chủ yếu là nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân khi xuống cấp, không đảm bảo chất lượng thì được cải tạo, xây dựng lại. Phát triển nhà ở có giá phù hợp với khả năng chi trả của hộ gia đình có thu nhập trung bình, thu nhập thấp và của các đối tượng thụ hưởng chính sách. Phát triển thị trường bất động sản nhà ở bền vững, minh bạch dưới sự điều tiết, giám sát của Nhà nước, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; hạn chế tình trạng đầu cơ, lãng phí tài nguyên đất trong phát triển nhà ở.

- Đến năm 2035 diện tích nhà ở bình quân đầu người dự báo đạt 28 m² sàn/người dự báo tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn đạt khoảng 3.100.000 m².

- Đến năm 2050 diện tích nhà ở bình quân đầu người dự báo đạt 32 m² sàn/người dự báo tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn đạt khoảng 4.200.000 m².

g) Định hướng quy hoạch không gian ngầm:

Đô thị Điện Biên Phủ với đặc trưng địa hình của đô thị miền núi với quy mô dân số và mật độ dân số không cao do đó không gian xây dựng ngầm tập trung vào

hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm và xây dựng bãi đỗ xe ngầm, một số khu vực trung tâm công cộng, dịch vụ hỗn hợp đa chức năng. Cụ thể:

- Trên cơ sở cấu trúc mạng lưới giao thông, quy hoạch không gian và sử dụng đất, khuyến khích bố trí kết hợp công trình dịch vụ ngầm và bãi đỗ xe ngầm gắn với các nút giao thông, các trục đường chính đô thị, các khu chức năng công cộng, thương mại dịch vụ, hệ thống công viên cây xanh tập trung,...

- Bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại khu vực đô thị trung tâm và tại khu vực trung tâm các cụm chức năng.

5.2. Thiết kế đô thị:

Định hướng chung: Tạo lập diện mạo kiến trúc cảnh quan đặc sắc cho đô thị Điện Biên Phủ - Mường Thanh, hình thành tổng thể của một đô thị du lịch lịch sử, văn hóa, cảnh quan đặc sắc. Thiết lập không gian phát triển đô thị, phát triển du lịch cộng sinh với Di tích lịch sử, đô thị xanh, sinh thái gắn với các đặc trưng của địa hình cảnh quan, của văn hóa bản địa, của bản sắc đô thị miền núi vùng Tây Bắc.

Kiến trúc cảnh quan tổng thể toàn đô thị:

- Khu vực bảo tồn và tôn tạo các khu vực đặc trưng:

- + Hệ thống điểm DTLS thuộc quần thể DTLS quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; các khu vực cảnh quan tự nhiên đặc trưng gồm khu vực đồi núi cùng hệ sinh thái rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, khu vực sông suối, kênh rạch cùng hệ thống hồ trên núi và các Khu vực làng bản văn hóa đặc trưng.

- + Hệ sinh thái đặc trưng của hệ thống rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; bảo vệ hệ sinh thái hệ thống mặt nước (gồm các sông, suối, khe và các hồ trên núi đặc biệt là dòng sông Nậm Rốm, hồ Huổi Phạ, Hồ Bô Hóng...)

- + Bảo vệ, phát huy các giá trị của quần cư làng bản đặc trưng của các nhóm dân tộc gắn với không gian sản xuất, thúc đẩy phát triển du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh và du lịch cộng đồng.

- Khu vực đô thị hiện hữu: Bảo vệ các công trình điểm nhấn có giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc kết hợp nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan. Cải tạo chỉnh trang cảnh quan, kiến trúc đô thị hiện hữu, ưu tiên xây dựng các không gian, công trình công cộng, không gian mở, “hành lang sông Nậm Rốm” cùng các quảng trường trung tâm, phục vụ các hoạt động vui chơi, văn hóa lễ hội và du lịch.... Bảo vệ, phát huy giá trị tầm nhìn, hình ảnh cảnh quan về phía các đồi di tích, đồi cảnh quan, dãy đồi núi phía Đông, cánh đồng Mường Thanh, sông Nậm Rốm,... kết hợp yếu tố địa hình, cảnh quan tự nhiên, phát triển không gian các khu đô thị và du lịch có đặc trưng riêng, đảm bảo hài hòa với cảnh quan tự nhiên. Khuyến khích sử dụng vật liệu tự nhiên thân thiện môi trường và kiến trúc xanh, truyền thống.

- Với khu vực phát triển mới và phát triển mở rộng: Tùy thuộc vào vị trí và đặc thù của mỗi khu vực để có giải pháp kiểm soát phát triển hợp lý về mật độ và tầng cao xây dựng, đặc biệt là các khu vực: Khu trung tâm hành chính chính trị mới, các khu làng bản đô thị hóa, các khu làng bản truyền thống đặc trưng của các dân tộc, cảnh quan hệ thống đồi đan xen, tuyến kênh thuộc công trình Đại thủy nông

Nậm Rôm, cảnh quan trên các tuyến đường chính, cảnh quan xung quanh di tích và công trình văn hóa lớn, cảnh quan quanh các quảng trường đô thị. Ưu tiên phát triển kiến trúc xanh, hiện đại, tổ chức thông minh có chức năng hỗn hợp, dành quỹ đất trồng cây xanh và phát triển các công trình hạ tầng đô thị, không gian giao tiếp cộng đồng. Hạn chế không phát triển manh mún lấp kín các ô đất và bám liên tục theo trục đường mở mới.

5.3. Quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn:

Tổng diện tích đất đai đô thị liên phường Điện Biên Phủ, Mường Thanh khoảng: 8.454,70 ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất cho các giai đoạn như sau:

* Đến năm 2035:

- Tổng quy mô đất xây dựng khoảng 3.390,68 ha (chiếm 40,1% tổng diện tích đất tự nhiên toàn đô thị). Trong đó:

+ Quỹ đất dân dụng khoảng: 1.297,19 ha chiếm 38,26% diện tích đất xây dựng đô thị; Chỉ tiêu đạt được 117,93 m²/người; Trong đó đất đơn vị ở mới, đất dịch vụ công cộng đô thị, đất cây xanh đô thị đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại II.

+ Quỹ đất ngoài dân dụng khoảng 2.093,49 ha chiếm 61,74% diện tích đất xây dựng đô thị; Trong đó tập trung phát triển quỹ đất cho Du lịch, dịch vụ, giao thông và các trung tâm cấp tỉnh.

- Đất nông nghiệp và chức năng khác tổng diện tích 5.064,02 ha (chiếm tỷ lệ 59,9% tổng diện tích đất tự nhiên toàn đô thị).

* Đến năm 2050:

- Tổng quy mô đất xây dựng khoảng 4.549,87 ha (chiếm 53,81% tổng diện tích đất tự nhiên toàn đô thị). Trong đó:

+ Quỹ đất dân dụng khoảng: 1.635,88 ha chiếm 35,95% diện tích đất xây dựng đô thị; Chỉ tiêu đạt được 109,06 m²/người; Trong đó đất đơn vị ở mới, đất dịch vụ công cộng đô thị, đất cây xanh đô thị đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại II.

+ Quỹ đất ngoài dân dụng khoảng 2.913,98 ha chiếm 64,05% diện tích đất xây dựng đô thị; Trong đó tiếp tục tập trung phát triển quỹ đất cho Du lịch, dịch vụ, giao thông, công nghiệp và hệ thống trung tâm hành chính, văn hóa, y tế, đào tạo,... cấp tỉnh.

- Đất nông nghiệp và chức năng khác tổng diện tích 3.904,83 ha (chiếm tỷ lệ 46,19% tổng diện tích đất tự nhiên toàn đô thị).

(Kèm Phụ lục số 1. Quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch)

5.4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại, xanh, thông minh theo yêu cầu của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/02/2026. Đồng thời hướng đến hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II và đảm bảo hỗ trợ, chia sẻ và hài hòa với địa phương lân cận.

5.4.1. Giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Cảng hàng không: Định hướng phát triển cảng hàng không Điện Biên đạt cấp 3C theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt. Giai đoạn sau năm 2030: Nâng cấp cảng hàng không Điện Biên thành cảng hàng không (cấp 4E) khi được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch ngành quốc gia.

- Đường bộ: Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị kết nối với hạ tầng giao thông của tỉnh Điện Biên và của Vùng trên cơ sở hình thành các tuyến đường trục liên kết tạo nên các trục kết nối các vùng trong tỉnh với khu vực và quốc gia.

+ Tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên (CT.03): Đầu tư xây dựng trong giai đoạn trước năm 2030 để đáp ứng khả năng kết nối hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về định hướng nút giao kết nối cao tốc: Đề xuất quy hoạch 02 nút giao thông kết nối từ cao tốc Điện Biên - Sơn La về đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh: Nút thuộc địa bàn phường Điện Biên Phủ, kết nối về trung tâm đô thị thông qua tuyến ĐT.143; Nút thuộc địa bàn phường Mường Thanh, kết nối về trung tâm đô thị thông qua tuyến QL279.

+ Quốc lộ 12, quốc lộ 279: Đầu tư, nâng cấp đạt quy mô tối thiểu cấp III-IV, 2-4 làn xe. Đoạn đi qua Khu vực trung tâm đô thị Điện Biên Phủ là tuyến trục chính đô thị.

+ Tuyến tránh QL279: Tuyến đi trùng với ĐT.147 ở phía Đông, định hướng kéo dài hướng tuyến qua sông Nậm Rốm và nối tiếp đến ĐT.148. Về quy mô tuyến tối thiểu cấp III vùng đồi, 2-4 làn xe, đoạn tuyến tránh qua khu vực đô thị lõi định hướng quy hoạch thành đường Trục chính đô thị.

+ Các tuyến đường tỉnh (ĐT.141, ĐT.141C, ĐT.143, ĐT.143B, ĐT.147): Nâng cấp, mở rộng đảm bảo tối thiểu đạt cấp IV-V miền núi theo Quy hoạch tỉnh Điện Biên đã được phê duyệt.

+ Định hướng hình thành các tuyến đường vành đai đô thị liên phường, trong đó có nghiên cứu kết nối mở rộng với các địa phương lân cận để hình thành vành đai phát triển vùng lòng chảo Điện Biên.

+ Bến xe: Duy trì khai thác bến xe khách Điện Biên Phủ với quy mô loại 1, quy mô 1,53ha. Định hướng dài hạn: đề xuất quy hoạch bổ sung bến xe phía Đông (quy mô khoảng 3,0ha) nằm tại khu vực nút giao giữa ĐT.143 và tuyến đường Vành đai đô thị.

b) Giao thông đô thị:

Định hướng phát triển hệ thống đường đô thị phù hợp với quy hoạch phát triển không gian, kiến trúc đô thị, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông với mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh và của vùng.

- Đường trục chính đô thị: Là các tuyến giao thông đối ngoại, đoạn đi qua đô thị được định hướng thành đường đô thị, bao gồm QL.279, QL.12, Đường tránh QL.279. Lộ giới quy hoạch từ 20,5m - 33,0m.

- Đường chính đô thị: Quy hoạch 06 tuyến đường chính đô thị (từ đường CĐT.01 đến đường CĐT.06), lộ giới tối thiểu các tuyến quy hoạch mới là 26m.

- Đường liên khu vực: Quy hoạch 08 tuyến đường liên khu vực kết nối các khu chức năng trong đô thị (từ đường LKV.01 đến đường LKV.08), lộ giới tối thiểu các tuyến quy hoạch mới là 26m.

- Đường chính khu vực: Hình thành các tuyến đường chính khu vực, khoảng cách các đường từ 300-500m phục vụ liên kết với tuyến đường liên khu vực và các tuyến trục chính đô thị. Lộ giới tối thiểu các tuyến quy hoạch mới là 23m.

(Trường hợp đi qua khu vực có địa hình khó khăn, vướng mắc về mặt bằng, xem xét giảm lộ giới quy hoạch các tuyến đường nhưng vẫn đảm bảo quy mô tối thiểu từ 3-4 làn xe).

- Bãi đỗ xe đô thị: Tổng nhu cầu bãi đỗ xe toàn đô thị đến năm 2030 khoảng 35,0ha; đến năm 2050 khoảng 52,5ha. Nhằm tiết kiệm quỹ đất, khu vực đô thị trung tâm lịch sử có thể sử dụng giải pháp đỗ xe ngầm hoặc cao tầng.

- Giao thông công cộng: Tiếp tục phát triển các tuyến xe bus nội tỉnh hiện hữu từ đô thị đi các đô thị trung tâm trong tỉnh. Định hướng phát triển các tuyến xe bus công cộng: Tuyến kết nối từ khu vực bến xe, sân bay về các điểm du lịch di tích lịch sử; Tuyến kết nối đi các trung tâm du lịch: Pá Khoang, Mường Phăng, Thành Bản Phủ... Quy hoạch Tuyến cáp treo từ Khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí hồ Huồi Phạ đi Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Pá Khoang.

- Cầu vượt sông: Quy hoạch mới hệ thống cầu vượt qua sông Nậm Rốm, và các suối phục vụ kết nối giao thông và phát triển du lịch.

5.4.2. Cao độ nền và thoát nước mưa

a) Cao độ nền:

- Đối với những khu đô thị hiện hữu, những khu vực đã xây dựng có mật độ xây dựng cao, có cốt nền tương đối ổn định, công tác quy hoạch chiều cao phải phù hợp với hiện trạng xây dựng.

- Cao độ khống chế các khu vực:

+ Khu vực đô thị trung tâm: $H_{xd} \geq 477,0m$.

+ Khu vực đô thị phía Nam: $H_{xd} \geq 470,5m$.

- Đối với khu vực dân cư mật độ thấp (thuộc vùng có địa hình cao): Khu vực dân cư hiện trạng có cao độ ổn định, giữ nguyên cao độ nền hiện trạng. Khu vực dân cư xây mới gần suối lấy cao độ nền lớn hơn cao độ mực nước suối lớn nhất ($H_{max} + 0,3m$) và đảm bảo nằm ngoài hành lang an toàn bảo vệ nguồn nước.

b) Thoát nước mặt:

- Lưu vực thoát nước: Toàn bộ đô thị Điện Biên Phủ - Mường Thanh được tiêu thoát nước thông qua hệ thống sông, suối, hồ thủy lợi và sau đó thoát ra sông Nậm Rốm.

+ Lưu vực 1: Lưu vực trung tâm, nước mưa được thu gom và thoát trực tiếp ra sông Nậm Rốm, hướng thoát chủ đạo từ Đông sang Tây.

+ Lưu vực 2: Lưu vực phía Tây, nước mưa tiêu thoát theo hướng từ Tây sang Đông ra sông Nậm Rốm.

+ Lưu vực 3: Lưu vực phía Tây Bắc, nước mưa được thu gom qua hệ thống suối hiện trạng (suối Nậm Đương và các nhánh suối khác) sau đó thoát ra sông Nậm Rốm.

+ Lưu vực 4: Lưu vực phía Đông, nước mưa tiêu thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây, thoát ra sông Nậm Rốm qua hệ thống suối và công hợp thoát nước.

+ Lưu vực 5: Lưu vực phía Bắc, hạ lưu của hồ Nậm Khẩu Hú, nước mưa tiêu thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam, qua hệ thống suối sau đó thoát ra sông Nậm Rốm.

+ Lưu vực 6: Lưu vực phía Bắc, thuộc lưu vực thoát nước của hồ Huổi Phạ, nước mưa tiêu thoát theo các nhánh suối về hồ Huổi Phạ, sau đó thoát ra sông Nậm Rốm qua đập tràn.

+ Lưu vực 7: Lưu vực phía Nam, nước mưa tiêu thoát theo hướng từ Đông sang Tây và thoát ra sông Nậm Rốm qua hệ thống suối.

- Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho các khu vực xây dựng tập trung hiện hữu và các khu vực xây dựng mới. Hệ thống thoát nước nửa riêng đối với các dân cư phân tán mật độ thấp.

- Các giải pháp thoát nước:

+ Cải tạo, giữ lại tối đa các nhánh suối tự thủy hiện trạng, có giải pháp nắn dòng, thay thế dòng chảy hiện có nếu bị tác động. Tiếp tục thực hiện theo Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng BĐKH và phát triển kinh tế xã hội.

+ Phân tán theo nhiều lưu vực nhỏ, thoát ra kênh tiêu và ra sông suối trong khu vực.

+ Kết cấu dùng mương xây nắp đan hoặc công hợp trong khu đô thị, khu vực dân cư phân tán sử dụng mương hở. Các cống qua đường dùng cống bản hoặc cống tròn tùy theo từng vị trí thích hợp để đảm bảo khẩu độ cho nước thoát nhanh và an toàn.

5.4.3. Cấp nước:

a) Nhu cầu: Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2035 khoảng 24.000 m³/ngđ; đến năm 2050 khoảng 38.000 m³/ngđ.

b) Định hướng:

* Nguồn nước: Tiếp tục sử dụng nguồn nước hồ Nậm Khẩu Hú, cấp nước cho nhà máy nước Điện Biên Phủ; nguồn nước hồ Bò Hóng, cấp nước cho nhà máy nước xây dựng mới. Giai đoạn dài hạn sau năm 2035: bổ sung nguồn nước mặt hồ Pá Khoang cấp nước cho nhà máy nước Điện Biên Phủ.

* Công trình đầu mối: Nhà máy nước Điện Biên Phủ công suất hiện trạng là 16.000 m³/ngày đêm; đến năm 2050: 38.500 m³/ngày đêm; Phạm vi phục vụ 2 phường và 1 phần các xã lân cận. Xây dựng mới nhà máy nước hồ Bò Hóng: công suất năm 2035: 4.500 m³/ngày đêm, nguồn nước mặt hồ Bò Hóng. Nhu cầu nước cho công nghiệp được định hướng sử dụng nước nguồn nước riêng.

* Mạng lưới cấp nước và chữa cháy:

Cấu trúc mạng lưới đường ống cấp nước được phân làm 3 cấp chính (Mạng truyền dẫn cấp I có đường kính $D \geq 300\text{mm}$; Mạng truyền phân phối cấp II có đường kính $100\text{mm} \leq D < 300\text{mm}$; Mạng ống dịch vụ cấp III có đường kính $D < 100\text{mm}$). Xây dựng tuyến ống từ Nhà máy nước Điện Biên Phủ thành mạng lưới cấp nước liên hoàn toàn hệ thống cấp nước với nhà máy nước hồ Bò Hóng ở phía Nam đô thị.

Cấu tạo mạng lưới dạng vòng khép kín kết hợp mạng nhánh, đảm bảo hiệu quả kinh tế kỹ thuật tối ưu nhất cho toàn hệ thống. Vật liệu đường ống có thể sử dụng ống gang cầu, ống thép, ống nhựa tổng hợp HDPE... đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn hiện hành.

Sử dụng mạng lưới cấp nước chữa cháy chung với mạng lưới cấp nước của khu vực. Bố trí các trụ cứu hỏa trên mạng lưới tại những điểm lấy nước thuận lợi và đảm bảo khoảng cách theo quy định. Mạng lưới đường ống được tính toán kiểm tra trong giờ có cháy trong giờ dùng nước max với 3 đám cháy xảy ra đồng thời, lưu lượng của một đám cháy là 40 l/s.

5.4.4. Cấp điện:

a) Nhu cầu: Tổng nhu cầu dùng điện theo tính toán đến năm 2035 khoảng 50.400 KVA; đến 2050 khoảng 114.000 KVA.

b) Giải pháp:

* Nguồn điện:

Theo Quy hoạch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt, sẽ nâng cấp 2 trạm 110kV hiện có (Điện Biên, Điện Biên 2) đảm bảo đủ nhu cầu cấp điện cho đô thị.

Định hướng kêu gọi đầu tư phát triển các dự án năng lượng và đường dây truyền tải theo định hướng quy hoạch cấp trên, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

* Lưới điện: Lưới điện 220kV, 110kV được thực hiện theo dự án ngành điện. Lưới trung áp tại các đô thị sẽ từng bước cải tạo về cấp điện áp 22kV phù hợp với mật độ phụ tải và đảm bảo tiêu chuẩn của ngành điện.

* Trạm biến áp và lưới 22/0,4kV:

- Trong các khu dân cư, đô thị xây mới nên sử dụng trạm kín kiểu xây hoặc hộp bộ để đảm bảo mỹ quan đô thị. Hệ thống điện hạ thế thống nhất sử dụng cấp điện áp 380/220V trung tính nối đất trực tiếp. Với khu đô thị mới đầu tư đồng bộ, lưới điện hạ thế phải đi ngầm. Vùng dân cư phân tán đi nổi bằng cáp vặn xoắn. Lưới điện hạ thế có bán kính cấp điện không quá 500m trong đô thị, không quá 1200m phạm vi ngoài đô thị tập trung nhằm tránh độ sụt áp cuối đường dây quá định mức cho phép.

- Lưới chiếu sáng: Xây dựng hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng đèn đường, chiếu sáng cảnh quan - lễ hội cho khu vực nghiên cứu. Bổ sung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường và các khu dân cư. Các tuyến đường có mặt cắt $\geq 10,5\text{m}$ sẽ được bố trí chiếu sáng 2 bên đường, $\leq 10,5\text{m}$ chiếu sáng một bên đường. Các đường trục chính trong đô thị tuyến chiếu sáng bố trí đi ngầm dùng cáp đồng, tiết diện không nhỏ hơn XLPE-3x16+1x10mm².

5.4.5. Bưu chính viễn thông:

- Hạ tầng bưu chính: Phát triển các điểm phục vụ bưu chính hỗ trợ phát triển thương mại điện tử và kinh tế trên địa bàn. Phát triển hệ thống bưu cục thông minh cung cấp dịch vụ bưu chính số.

- Hạ tầng số: Xây dựng các cơ sở hạ tầng băng rộng di động (4G/5G). Mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông trên cơ sở kết hợp giữa các phương thức cáp quang, di động, vệ tinh; tăng chất lượng phủ sóng và dung lượng tại khu vực trung tâm đô thị và các khu chức năng tập trung.

- Xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (hào, tuy-nel kỹ thuật...) để bố trí chung các công trình hạ tầng kỹ thuật (trong đó có hệ thống mạng cáp ngoại vi thông tin).

5.4.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải: Nhu cầu thoát nước thải sinh hoạt và công nghiệp toàn đô thị: Giai đoạn 2035: 14.200 m³/ngđ; Giai đoạn 2050: 22.300m³/ngđ.

Định hướng:

- Toàn đô thị phân thành 4 lưu vực có địa hình tương đối thuận trong việc thu gom nước thải thu gom xử lý nước thải tập trung:

+ Lưu vực phía Bắc đô thị: Xây dựng mới trạm xử lý nước thải phía Bắc, công suất đến 2035 khoảng 2.000 m³/ngđ; dự kiến đến 2050 nâng công suất lên 5.000 m³/ngđ.

+ Lưu vực trung tâm đô thị: Sử dụng trạm xử lý nước thải hiện hữu của thành phố (công suất hiện nay đạt 10.000 m³/ngđ); dự kiến đến 2050 nâng công suất lên 20.000 m³/ngđ.

+ Lưu vực phía Nam đô thị: nước thải thu gom về 2 trạm xử lý nước thải xây dựng mới: TXL1 công suất 2.500 m³/ngđ; TXL2 công suất 1.500 m³/ngđ.

+ Lưu vực phía Đông: nước thải thu gom về trạm xử lý nước thải riêng theo quy hoạch phân khu, công suất 2.000 m³/ngđ.

- Nước thải công nghiệp:

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Thanh Minh công suất $1.300 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT mới được phép xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Đối với khu làng nghề, khu sản xuất nhỏ lẻ phân tán trong khu dân cư: Cần đầu tư xây dựng mô hình xử lý nước thải sản xuất công suất nhỏ, phù hợp với quy mô.

+ Các nhà máy, xí nghiệp nằm rải rác trong đô thị, có phát sinh nước thải, yêu cầu xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn môi trường sau đó mới xả ra hệ thống thoát nước của thành phố.

- Nước thải y tế: Đối với các bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm y tế cấp xã cần được xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng hoàn toàn. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị.

- Mạng lưới đường ống:

+ Trên mạng lưới đường phố đặt các tuyến cống thoát nước thải riêng, cống tự chảy dùng cống tròn bằng bê tông, cốt thép, đường kính từ $300\text{mm} \div 600\text{mm}$, đặt dưới vỉa hè với độ sâu chôn cống nhỏ nhất là $0,5\text{m}$, độ dốc tối thiểu là $1/D$ hoặc theo độ dốc của đường giao thông. Các tuyến cống được đặt phải đảm bảo thu được nước thải của tất cả các đối tượng thải nước 2 bên đường.

b) Quản lý chất thải rắn:

Cơ sở xử lý chất thải rắn: sử dụng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại bãi Púng Mìn, xã Sam Mứn (phù hợp với định hướng Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050). Bố trí 1 trạm trung chuyển CTR và 1 điểm tập kết CTR trên địa bàn phường Mường Thanh; 3 điểm tập kết CTR trên địa bàn phường Điện Biên Phủ.

Giải pháp thu gom chất thải rắn: Phân loại CTR tại nguồn, tổ chức thu gom CTR tập trung về khu xử lý theo quy hoạch. Từng bước chấm dứt hoạt động của bãi chôn lấp tự nhiên, tổ chức hoàn nguyên tránh phát sinh ô nhiễm môi trường. Các điểm tập kết được bố trí tại các vị trí thuận lợi về giao thông, không tập trung nhiều hoạt động ngoài giờ hành chính (thời điểm bắt đầu các hoạt động thu gom và tập kết chất thải rắn). Mỗi điểm tập kết hoạt động không quá 30-60 phút để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động giao thông. Sau khi kết thúc hoạt động phải có xe xịt rửa chuyên dụng vệ sinh và hoàn trả mặt bằng.

c) Nghĩa trang:

Nhu cầu đất nghĩa trang toàn đô thị đến năm 2035 khoảng $6,0 \text{ ha}$ và đến năm 2050 khoảng $9,0 \text{ ha}$ (Nhu cầu trên chưa bao gồm việc di dời, giải tỏa các nghĩa trang hiện hữu).

Các nghĩa địa, nghĩa trang hiện có không đủ khoảng cách an toàn vệ sinh tới các khu chức năng, dân cư, ảnh hưởng tới nguồn nước, không đảm bảo mỹ quan khu vực cần đóng cửa ngừng chôn cất, sử dụng các biện pháp cải tạo môi trường (trồng cây, thu gom xử lý nước rỉ từ hầm mộ...).

Công viên nghĩa trang Điện Biên được xây dựng tại xã Thanh Nưa, với quy mô 100ha. (phù hợp với định hướng Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Đề xuất xây mới nhà tang lễ trong Công viên nghĩa trang Điện Biên kết hợp cơ sở hỏa táng.

5.5. Giải pháp bảo vệ môi trường:

Quy hoạch, xây dựng đô thị bảo vệ và phát huy các điều kiện tự nhiên đặc trưng: tài nguyên nước hồ Huổi Phạ, Bò Hóng và nguồn nước sông Nậm Rốm, tính đa dạng địa chất gắn với giá trị lịch sử, hệ sinh thái Rừng và cánh đồng Mường Thanh tạo thành các hành lang, vùng sinh thái.

Phát triển đô thị theo hướng xanh, sinh thái, đảm bảo không gian đô thị hài hòa với điều kiện cảnh quan tự nhiên và đặc điểm văn hóa miền núi Tây Bắc.

Cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đô thị, kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chặt chẽ các nguồn phát sinh chất thải rắn, lỏng, khí trong đô thị, đặc biệt là nguồn công nghiệp, du lịch, dân cư đô thị và giảm thiểu rủi ro thiên tai (lũ lụt, sạt lở, hạn hán và các hiện tượng thời tiết cực đoan).

Ngăn ngừa sự cố môi trường, tăng cường quan trắc và giám sát môi trường trên địa bàn toàn đô thị.

5.6. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

Công tác lập quy hoạch, chương trình, đề án thực hiện sau khi đồ án quy hoạch chung được duyệt: Tổ chức thực triển khai lập các đồ án quy hoạch theo Quy hoạch chung đã được phê duyệt tuân thủ theo các quy định của pháp luật về xây dựng, phát triển đô thị.

Công tác lập đề án, chương trình:

- Tổ chức triển khai lập chương trình phát triển đô thị theo đúng quy hoạch chung được duyệt;

- Tổ chức lập các đề án, chương trình riêng phục vụ phát triển đô thị, đô thị thông minh, tăng trưởng xanh, thích ứng biến đổi khí hậu...

Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư: Các dự án ưu tiên đầu tư đề xuất là các dự án quan trọng, có khả năng lan tỏa và thúc đẩy các dự án khác. Các dự án này cần được thực hiện để đảm bảo khả năng triển khai thực hiện theo quy hoạch và đáp ứng mục tiêu phát triển đô thị trở thành Đô thị du lịch lịch sử Quốc gia và đạt được tiêu chí đô thị loại II trong giai đoạn ngắn hạn. Gồm: Các dự án mang tính động lực phù hợp với định hướng phát triển không gian; Các dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ; Các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị.

(Kèm phụ lục 2. Các dự án ưu tiên đầu tư).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các phường:

a) Tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chung; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch được duyệt theo quy định;

b) Tổ chức rà soát, lập các chương trình, khu vực và kế hoạch phát triển đô thị; triển khai thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị và các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật phù hợp với Quy hoạch được duyệt theo thẩm quyền.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt, chủ động rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ đồ án Quy hoạch chung đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến năm 2050. Giao Sở Xây dựng lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch được duyệt, hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện quy hoạch chung đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến năm 2050 được duyệt tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Giao các sở, ban, ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường Điện Biên Phủ và Mường Thanh trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch chung đô thị liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến năm 2050 theo lĩnh vực ngành quản lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy, UBND phường: Điện Biên Phủ; Mường Thanh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phú

Phụ Lục 1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất qua từng giai đoạn:



TT	Chức năng sử dụng đất	Hiện trạng			Đợt đầu			Dài hạn		
		Diện tích	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Diện tích	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Diện tích	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
		(Ha)	(m2/người)	(%)	(Ha)	(m2/người)	(%)	(Ha)	(m2/người)	(%)
	Tổng diện tích (A+B)	8.454,70		100,00	8.454,70		100,00	8.454,70		100,00
A	Đất xây dựng đô thị (I+II)	1.768,89		20,92	3.390,68		40,10	4.549,87		53,81
I	Khu đất dân dụng	811,98	108,67	45,90	1.297,19	117,93	38,26	1.635,88	109,06	35,95
1.1	Đất đơn vị ở	670,60	89,75		945,27	85,93	27,88	1.147,54	76,50	25,22
	- Đất đơn vị ở hiện trạng	670,60			660,47			642,99		
	- Đất đơn vị ở đã có chủ trương đầu tư				95,67	54,45		95,67	54,45	
	- Đất đơn vị ở mới				189,13	53,61		408,88	54,32	
1.2	Hỗ trợ nhóm nhà ở và dịch vụ				35,12			46,27		
1.3	Dịch vụ - công cộng cấp đô thị	31,45	4,21		42,18	3,83		67,65	4,51	
	- Đất trường PTTH	15,18			20,17			36,32		
	- Đất văn hóa - thể dục thể thao đô thị	12,08			17,27			24,05		
	- Đất chợ đô thị	4,19			4,74			7,28		
1.4	Đất Cây xanh sử dụng công cộng đô thị	9,48	1,27		65,62	5,97		131,36	8,76	
1.5	Cơ quan, trụ sở đô thị	5,86			5,86			6,66		
1.6	Giao thông đô thị	63,90	8,55		139,43	12,68		169,15	11,28	
1.7	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	30,68	4,11		63,70			67,24		
II	Khu đất ngoài dân dụng	956,90		54,10	2.093,49		61,74	2.913,98		64,05
2.1	Trung tâm đào tạo, nghiên cứu	10,08			18,08			37,07		
2.2	Cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	7,72			13,45			17,08		
2.3	Đất công cộng dịch vụ ngoài đô thị				7,15			15,47		
2.4	Đất Hỗ trợ dịch vụ ngoài đô thị	50,83			179,6833			324,85		
2.5	Du lịch, dịch vụ	41,46			825,68			1116,40		
2.6	Trung tâm y tế	12,59			19,97			35,04		
2.7	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	18,40			25,16			50,25		

TT	Chức năng sử dụng đất	Hiện trạng			Đợt đầu			Dài hạn		
		Diện tích	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Diện tích	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Diện tích	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
		(Ha)	(m2/người)	(%)	(Ha)	(m2/người)	(%)	(Ha)	(m2/người)	(%)
2.8	Di tích, tôn giáo	92,96			95,40			95,40		
2.9	Cây xanh sử dụng hạn chế				2,68			117,86		
2.10	Cây xanh chuyên dụng				18,49			30,76		
2.11	An ninh	14,93			16,93			19,68		
2.12	Quốc phòng	88,36			88,36			12,36		
2.13	Đất Công nghiệp, TTCN và Kho tàng				35,18			100,39		
2.14	Giao thông đối ngoại	504,53			614,13			722,69		
2.15	Hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị	70,28			82,39			163,43		
2.16	Đất nghĩa trang	44,76			50,76			55,25		
B	Khu đất nông nghiệp và chức năng khác	6.685,81		79,08	5.064,02		59,90	3.904,83		46,19
1	Sản xuất nông nghiệp	4.327,46		51,18	3.029,55			2.103,49		
2	Lâm nghiệp	1.852,22		21,91	1.598,97			1.434,21		
	<i>-Rừng phòng hộ</i>	<i>1.178,96</i>			<i>1.178,96</i>			<i>1.178,96</i>		
	<i>-Rừng sản xuất</i>	<i>673,26</i>			<i>420,01</i>			<i>255,25</i>		
3	Nuôi trồng thủy sản	154,35		1,83	108,62			51,27		
4	Mặt nước	295,73		3,50	305,98			315,86		
5	Chưa sử dụng	56,05		0,66	20,89			0,00		

Phụ Lục 2. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đến năm 2035:

TT	Danh mục các dự án	Quy mô	Khái toán mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến nguồn vốn
				Đợt đầu	Dài hạn	
	TỔNG		140.049,21			
A	Nhóm dự án tạo động lực		25.708,90			
1	Nâng cấp nhà ga sân bay Điện Biên Phủ đảm bảo công suất 2 triệu hành khách/năm.			X		NSNN + NVK
2	Đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (Giai đoạn 1).	48,3 km	23.252,00	X		NSNN + NVK
3	Đầu tư nâng cấp, mở rộng ĐT.143 từ trục 60m đến nút giao cao tốc.	6,3 km	207,9	X		NSNN + NVK
4	Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến Quốc lộ 279 - lên biên giới với Lào.	25,2 km	1.749,00	X	X	NSNN + NVK
5	Đầu tư nâng cấp các tuyến đường tỉnh ĐT141, ĐT141C, ĐT143, ĐT143B, ĐT147 đoạn qua đô thị ĐBP-MT.	14,53 km	500	X	X	NSNN + NVK
B	Nhóm dự án phát triển đô thị và hạ tầng xã hội					
I	Nhà ở và khu đô thị		12.689,81			
1	Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm	48,52	988,59	X	X	NVK
2	Khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh (giai đoạn 2)	7,54	672,13	X		NVK
3	Khu đô thị mới Nam Thanh Trường	20,18	423,57	X		NVK
4	Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 60m	18,9	842	X		NVK
5	Khu dân cư đô thị mới và dịch vụ thương mại Nam Thanh B	15,4	785,6	X		NVK
6	Khu đô thị phía Bắc trung tâm lịch sử	84	2.280,60	X	X	
7	Khu đô thị phía Tây đường 60m	73	1.992,90	X	X	
8	Khu đa chức năng dọc trục đường mừng 7-5, phường Điện Biên Phủ	7,2	174,96	X		NVK
9	Dự án chỉnh trang đô thị 2 bên bờ sông Nậm Rốm và Khu dịch vụ Aquarina	10,85	263,66	X		NVK
10	Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa thuộc Khu đô thị mới phía Đông, phường Mường Thanh	3,5	221,55	X		NVK
11	Khu dân cư đô thị Him Lam 7, thành phố Điện Biên Phủ	22,1	565,76	X		NVK
12	Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	11	281,6	X		NVK
13	Khu dân cư đô thị Mường Thanh A, thành phố Điện Biên Phủ	15,7	401,92	X		NVK
14	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư hai bên tuyến Đường Thanh Minh - đôi Độc Lập (Đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ (Dự án đối ứng)	17,6	450,56	X	X	NVK

TT	Danh mục các dự án	Quy mô	Khái toán mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến nguồn vốn
				Đợt đầu	Dài hạn	
15	Khu đô thị mới phía Bắc đường Hoàng Văn Thái - Khe Chít, thành phố Điện Biên Phủ	9,26	247,61	X		NVK
16	Khu đô thị sinh thái ven sông Nậm Rốm	48,91	1.247,21	X	X	NVK
17	Các Khu chức năng đô thị dọc trục đường Động lực	12,37	315,44	X	X	NVK
18	Khu dân cư đô thị Mường Thanh B	5,1	130,05	X		NVK
19	Khu nhà ở đô thị phía Bắc cầu Thanh Bình	1,89	48,2	X		NVK
20	Nhà ở xã hội thuộc khu dân cư phía Bắc Đường Hoàng Văn Thái - Khe Chít, phường Mường Thanh (quy mô 93 căn)	1,03	75,6	X		NVK
21	Nhà ở xã hội thuộc Khu phố đi bộ và sân bay Mường Thanh	0,72	67,8	X		NVK
22	Nhà ở xã hội phía Nam khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh (dự kiến quy mô 250 căn)	2,5	212,5	X		NVK
23	Các dự án phát triển nhà ở xã hội 1500 căn			X		NVK+NSNN
II	Công trình Giáo dục Đào tạo		2.560,58			
1	Trường PT DTNT tỉnh Điện Biên	5,0	225		X	NSNN
2	Mở rộng trường PTTH chuyên Lê Quý Đôn	0,5	22,5	X		NSNN
3	Trường Đại học Điện Biên	26,99	1214,55	X	X	NVK +NSNN
4	Tổ hợp giáo dục Điện Biên	10,0	648,53	X		NVK
5	Trường PTTH Điện Biên Phủ	4,0	180,00		X	NVK +NSNN
6	Trường PTTH mới Him Lam	4,0	180,00		X	NVK +NSNN
7	Trung tâm ngoại ngữ - tin học	2,0	90,00	X		NSNN
III	Công trình Y tế		5.300,00			
1	Bệnh viện Sản Nhi, Trung tâm Ung bướu, Trung tâm tim mạch	19	3904,50	X	X	NSNN
2	Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao	1,5	413,25	X		NSNN
3	Cơ sở chăm sóc sức khỏe người tâm thần, rối loạn tâm trí	1,2	222,00	X		NSNN
4	Trung tâm Lão Khoa	1,15	241,67	X		NSNN
5	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	0,45	11,25	X		NSNN
6	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	0,5	12,50	X		NSNN
7	Bệnh viện Tâm Thần	1,55	426,25	X		NSNN
8	Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ	2,7	68,58	X		NSNN
IV	Công trình Văn hóa, TDTT, Cây xanh		3.838,97			
1	Xây dựng bảo tàng tỉnh	7,56	1328,29	X		NSNN
2	Xây dựng nhà hát tỉnh			X		NSNN
3	Khu liên hợp thể dục, thể thao cấp tỉnh (Sân vận động; Bể bơi; dân thể thao ngoài trời và hạ tầng kỹ thuật)	15,78	1183,50	X	X	NSNN

TT	Danh mục các dự án	Quy mô	Khái toán mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến nguồn vốn
				Đợt đầu	Dài hạn	
4	Dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ			X	X	NSNN
5	Công viên và bảo tàng văn hóa Tây Bắc (công viên, bảo tàng, khôi phục làng cổ dân tộc Thái,...)	12	900,00	X		
6	Cung thiếu nhi	1	137,00	X		
7	Xây dựng hệ thống công trình VH-TT cấp đô thị	2	91,00	X	X	NSNN
8	Công viên đồi Tân Thanh 1,2	5,7	29,93	X		
9	Công viên, cây xanh, quảng trường sông Nậm Rốm	5,9	169,25	X		
V	Cơ quan trụ sở		4.120,00			
1	Xây dựng khu trung tâm hành chính, chính trị tỉnh Điện Biên	22	3850,00	X		NSNN
2	Trụ sở đội cảnh sát PCCC và CNCH khu vực Điện Biên Phủ		135,00	X		NSNN
3	Trụ sở đội cảnh sát PCCC và CNCH khu vực Mường Thanh		135,00	X		NSNN
C	Hạ tầng kinh tế					
I	Thương mại dịch vụ, logistic		3.140,00			
1	Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh	1	115,00	X		NVK
2	Trung tâm thương mại Điện Biên Phủ giai đoạn II	1,5	142,50	X		NVK
3	Khu liên hợp Trung tâm thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí (Phường Điện Biên Phủ)	3	285,00	X	X	NVK
4	Dự án xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa phía Đông (Phường Điện Biên Phủ)	3	285,00	X	X	NVK
5	Trung tâm thương mại, dịch vụ, hỗn hợp (Phường Mường Thanh)	5	475,00	X	X	NVK
6	Khu thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí ven sông Nậm Rốm (phường Điện Biên Phủ)	2	190,00	X		NVK
7	Trung tâm hội chợ triển lãm	7,5	712,50		X	NVK
6	Trung tâm logistics gắn với nút giao cao tốc và đường tránh QL 279	11	935,00	X		NVK
II	Du lịch		60.183,15			
1	Dự án Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng và Dịch vụ thể thao phía Tây Bắc phường Điện Biên Phủ (có sân golf) (Phường Điện Biên Phủ)	227	23.660,79	X	X	NVK
2	Khu du lịch, thể thao nghỉ dưỡng phía Nam đường Thanh Minh Độc Lập	80		X		NVK
4	Khu đô thị, thương mại, du lịch, dịch vụ và sân golf Huổi Phạ và Phụ cận	80	1.757,36	X		NVK
6	Dự án đô thị nghỉ dưỡng núi Tà Lèng 1	450	18.967,50	X		NVK

TT	Danh mục các dự án	Quy mô	Khái toán mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến nguồn vốn
				Đợt đầu	Dài hạn	
7	Dự án đô thị nghỉ dưỡng núi Tà Lèng 2 (có sân golf)				X	NVK
8	Cải tạo, chỉnh trang các làng bản dân tộc đặc trưng gắn với sản xuất - phát triển du lịch cộng đồng (Phiêng Lơi, Him Lam, Noong Bua, Hồng Lứu, Kê Nênh)	400	8.000,00	X		NVK
9	Dự án Khu phố đi bộ, chợ đêm, kết hợp khu vui chơi giải trí đa chức năng tại phường Điện Biên Phủ.	10	255,00	X		NVK
10	Công viên, cây xanh cảnh quan, các tiện ích đô thị dọc dòng sông Nậm Rốm	50	267,50	X		NSNN
11	Khu du lịch, nghỉ dưỡng Bó Hóng	97	7275,00	X	X	NVK
III	Công nghiệp		11.400,00			
1	KCN phía Đông Nam phường Mường Thanh (quy mô 100ha)	100	6.000,00	X	X	NVK
2	KCN Thanh Minh (quy mô 75ha)	75	5.400,00	X	X	NVK
D	Hạ tầng kỹ thuật					
I	Giao thông		1.623,80			
1	Tuyến chính đô thị CĐT 01 kết nối từ trục 60m lên QL12	4,5 km	207,00	X		NSNN
2	Tuyến chính đô thị kết nối từ KĐT phía Đông về p. Mường Thanh	3,6 km	165,60	X		NSNN
3	Tuyến chính đô thị CĐT 05 trung tâm phường Mường Thanh	3,1 km	142,60	X		NSNN
4	Tuyến đường LKV-01 kết nối từ đường Thanh Minh - Độc Lập đến hồ Nậm Khẩu Hú	4,6 km	211,60	X		NSNN
5	Tuyến đường LKV-02 kết nối từ đường Hoàng Công Chất đến QL.12	2,0 km	92,00	X		NSNN
6	Tuyến đường LKV-03 kết nối Mường Thanh - Thanh An	1,8 km	80,00	X		NSNN
7	Tuyến đường LKV-04 kết nối Khu du lịch, dịch vụ gần với hồ Huổi Phạ	7,1 km	330,00	X		NSNN
8	Hoàn thiện hệ thống đường cảnh quan hai bên sông Nậm Rốm	15,0 km	300,00	X		NSNN
9	Xây dựng bến xe phía Đông	3,0 ha	60,00	X		NSNN
10	Xây dựng các bãi đỗ xe trung tâm	5,0 ha	35,00	X		NSNN
II	Hệ thống cấp nước, hạ tầng phòng cháy		75,00			
1	Nâng công suất NMN Điện Biên Phủ giai đoạn ngắn hạn	22.000 m3/ngđ	50,00	X		NVK
2	Xây dựng mới nhà máy nước hồ Bò Hóng	4.500 m3/ngđ	25,00	X		NVK
3	Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đô thị					
III	Cấp điện, Chiếu sáng		8.431,00			

TT	Danh mục các dự án	Quy mô	Khái toán mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện		Dự kiến nguồn vốn
				Đợt đầu	Dài hạn	
1	Hoàn thiện dự án Đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên	2x125 MVA		X		NSNN+ NVK
2	Xây dựng mới xuất tuyến đường dây 220kV 02 mạch từ trạm 500kV Sơn La đến trạm 220kV Điện Biên	133 km		X		NSNN+ NVK
3	Xây dựng mới xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Điện Biên (tuyến nối từ trạm 220kV Điện Biên về trạm 110kV Điện Biên hiện có)	3,3 km	30,00	X		NSNN+ NVK
4	Dự án điện mặt trời Điện Biên Phủ	5 MW	80,00	X		NVK
5	Dự án điện mặt trời Nậm Khẩu Hú 1	48 MW	850,00	X		NVK
6	Dự án điện mặt trời Nậm Khẩu Hú 3	48 MW	850,00	X		NVK
7	Dự án điện mặt trời Thanh Minh	48 MW	850,00	X		NVK
8	Hạ ngầm lưới điện trung thế và hạ thế các khu vực ưu tiên		200,00	X		NSNN
9	Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đi kèm hệ thống giao thông		150,00	X		NSNN
10	Dự án Nhà máy điện mặt trời Điện Biên 1	300 MW	5371,00	X		NSNN+ NVK
11	Xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh trên địa bàn DBP+MT		50,00	X		
IV	Thu gom xử lý nước thải, chất thải, môi trường		950,00			
1	Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên Púng Min		80,00	X		NVK
2	Công viên nghĩa trang Điện Biên (xã Thanh Nua).	100 ha	600,00	X	X	NVK
3	Xây dựng các trạm xử lý nước thải khu vực phía Bắc và khu trung tâm hành chính.	4.000m3/ngđ	60,00	X		NSNN
4	Xây dựng các trạm xử lý nước thải khu vực p. Mường Thanh.	4.000m3/ngđ	60,00	X		NSNN
5	Mở rộng mạng lưới đường cống thu gom nước thải.		80,00	X	X	NSNN
6	Xây dựng nhà tang lễ tại nghĩa trang Điện Biên.	1 ha	20,00	X		NSNN + NVK
7	Xây dựng các điểm tập kết, trạm trung chuyển và phân loại rác thải sinh hoạt tại đô thị (KH 2957 UBND tỉnh (03.6.2024) phân loại rác tại nguồn).		50,00	X		NSNN + NVK
V	Kè chống sạt lở		28,00			
1	Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng BĐKH và phát triển KTXH tỉnh Điện Biên.			X		NSNN
2	Cải tạo, nâng cấp công trình Đại thủy nông Nậm Rốm.		10,00	X		NSNN
3	Kè bảo vệ đường bê tông bản Huổi Lơi, khu vực Thanh Minh.		18,00	X		NSNN